TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST.
Ngày: 18 - 4 – 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến.

2. Ông Hoàng Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dânthành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991. Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ làm đá hoa cương; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông N (đã chết), và con bà G, sinh năm 1964, hiện trú tại: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh P – Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Ông V – Sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông A – Sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Z đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) từ đầu năm 2021. Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 01/12/2021, H sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số K nhắn tin zalo với một người nữ giới tên Tr (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao K1 rủ nhau mua ma túy đá sử dụng. Cả hai thỏa thuận góp tiền, trong đó H góp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), còn Tr góp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Tr gửi số điện thoại K3 của người bán ma túy để H liên lạc mua ma túy. Tr nhờ một người nam thanh niên (H không quen biết) đến nhà nghỉ Y, địa chỉ số P đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đưa cho H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) còn H gọi đến số thuê bao K3 của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn gặp ở ngã ba đường N và đường X, thành phố B. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang biển số B đi đến điểm hẹn mua được 01 gói ma túy đá với giá tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). H cất giấu gói ma túy trong người rồi điều khiển xe đi về nhà nghỉ Y. Khi đến địa chỉ số Q đường Y, phường L, thành phố B thì H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của H đang mặc 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá mua cùng Tr để sử dụng được niêm phong theo quy định pháp luật).

Theo bản Kết luận giám định số 1149/GĐMT - PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,1836 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1530 gam chất ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi số 1149/GĐMT - PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số K mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: PENMAN, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: S, số máy: S1, biển kiểm soát S3, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu xe mô tô là Đ, địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện G, tỉnh Long An. Khoảng tháng 11/2021, anh P, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mượn chiếc xe mô tô này từ một người bạn tên là H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để di chuyển từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, anh P cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô này để đi làm nghề đá hoa cương. Việc bị cáo H điều khiển xe mô tô để đi mua ma túy thì anh P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền để xác minh, làm việc với Đ, H1 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh P và tách chiếc xe mô tô này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật

Bị cáo H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/12/2021, tại trước số nhà P đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng: 0,1836 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận cHển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,……;

b,……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

…"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về các hành vi khác:

Quá trình điều tra, bị cáo H khai đã mua ma túy của 01 đối tượng tên K sử dụng trước đó. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm, bị cáo âm tính đối với ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi sử dụng ma túy của bị cáo;

Đối với người nữ giới tên gọi là "Tr" góp tiền mua ma túy, người nam giới Tr nhờ đưa tiền cho bị cáo mua ma túy, người nam giới bán ma túy cho bị cáo vào ngày 01/12/2021 và người có tên K bán ma túy cho bị cáo sử dụng trước đó. Quá trình điều tra, đến nay chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Công ty viễn thông cung cấp thông tin liên quan đến số thuê bao K2, K3 nhưng đến nay vẫn chưa có trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1530 gam chất ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi số 1149/GĐMT - PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số K là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: PENMAN, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: S, số máy: S1, biển kiểm soát S2, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu xe mô tô là Đ, địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện G, tỉnh Long An. Khoảng tháng 11/2021, anh P, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mượn chiếc xe mô tô này từ một người bạn tên là H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để di chuyển từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, anh P cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô này để đi làm nghề đá hoa cương. Việc bị cáo H điều khiển xe mô tô để đi mua ma túy thì anh P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền để xác minh, làm việc với Đ, H1 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh P và tách chiếc xe mô tô này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1530 gam chất ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi số 1149/GĐMT - PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số K là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Dương